

Số: 2947/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng III – cao su Bình Long – giai đoạn 2 – diện tích 129,998 ha (Bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư) tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

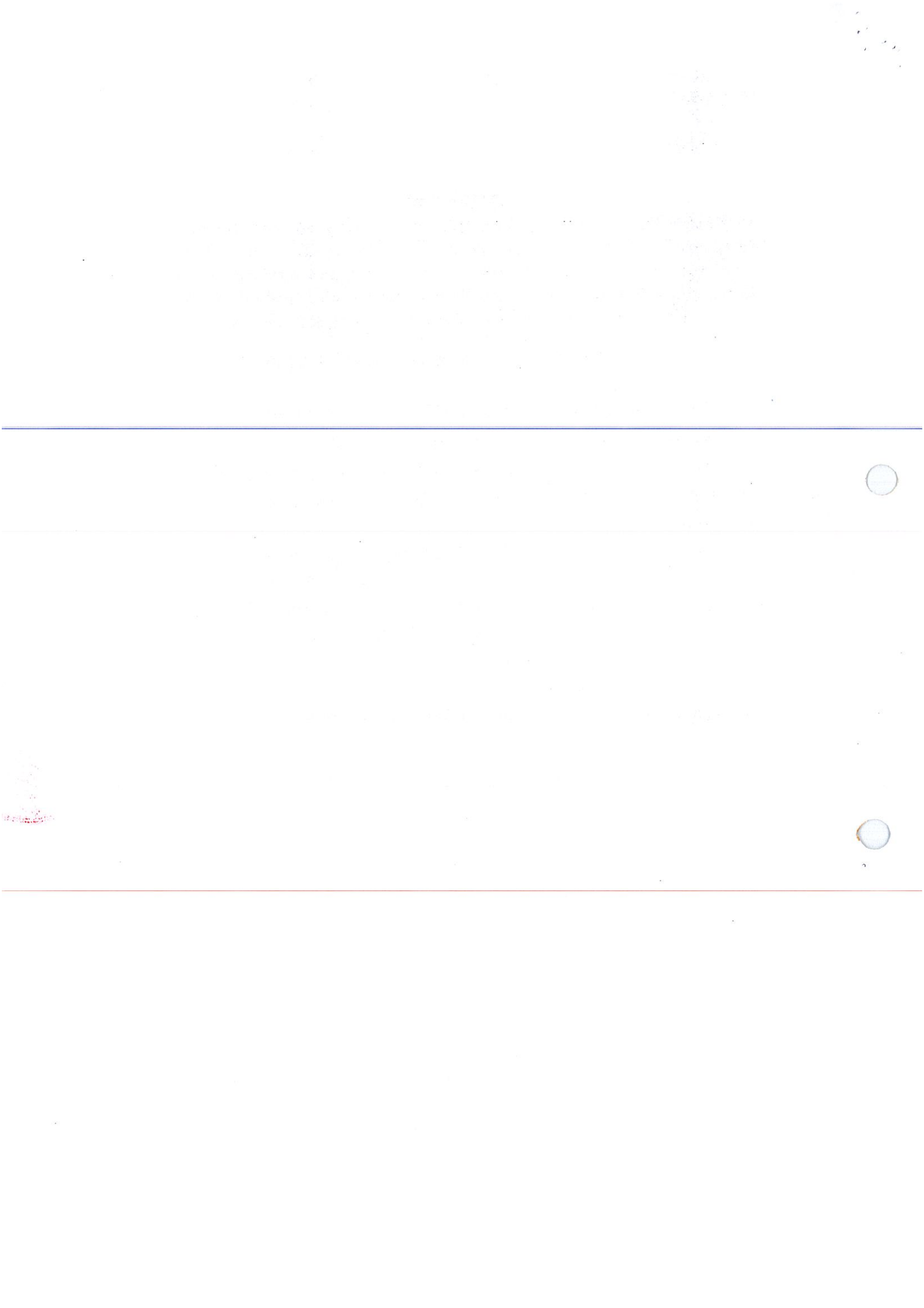
Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 21/6/2011 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 28/10/2014 tại Hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng III – cao su Bình Long – giai đoạn 2 – diện tích 129,998 ha (Bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư) tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long làm chủ đầu tư;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng III – cao su Bình Long – giai đoạn 2 – diện tích 129,998 ha (Bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư) tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long làm chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung tại Công văn số 238/KCNCSBL-XDCB ngày 15/12/2014 của Công ty cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long ;



Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 763/TTr-STNMT ngày 25/12/ 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng III – cao su Bình Long – giai đoạn 2 – diện tích 129,998 ha (Bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư) tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (sau đây gọi là dự án) do Công ty Cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long làm chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ đầu tư) với các nội dung sau:

1. Vị trí, quy mô của dự án:

1.1. Vị trí thực hiện dự án: xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

1.2. Quy mô dự án: 129,998 ha.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Chỉ tiếp nhận bổ sung vào Khu công nghiệp các Dự án đầu tư thuộc những ngành nghề như đã đăng ký trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Không tiếp nhận bổ sung vào Khu công nghiệp các dự án đầu tư thuộc các ngành nghề được quy định tại mục 2 Công văn số 2282/UBND-KTN ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh Bình Phước. Trường hợp có nguyện vọng thu hút các dự án thuộc những ngành nghề khác với ngành nghề đăng ký trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt vào Khu công nghiệp, Chủ đầu tư phải báo cáo UBND tỉnh Bình Phước và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Bình Phước.

2.2. Phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt. Đối với các dự án thứ cấp đầu tư vào Khu công nghiệp, nước thải phải được xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp. Toàn bộ nước thải của khu công nghiệp phải được thu gom, xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($K_q = 0,9$, $K_f = 1$) trước khi thải vào suối Bung Rục. Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ phải thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải vào nguồn tiếp nhận. Hệ thống mương thu gom và thoát nước thải của Khu công nghiệp phải xây dựng hệ thống kín.

2.3. Trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng và hoạt động của dự án phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn theo qui định tại các Quy chuẩn Việt Nam QCVN 26:2010/BTNMT và độ rung theo qui định tại Quy chuẩn Việt Nam QCVN 27:2010/BTNMT. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô

nhiệm môi trường do bụi và các khí độc hại phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án. Nồng độ bụi, các khí độc hại trong không khí xung quanh phải đảm bảo đạt các Quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT; khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án phải được xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 19:2009/BTNMT cột B, QCVN 20:2009/BTNMT.

2.4. Thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn công nghiệp và sinh hoạt đúng quy định; thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý các loại chất thải nguy hại theo các qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.5. Thực hiện phân khu chức năng và trồng cây xanh trong Khu Công nghiệp như đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và tại Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Bình Phước, đảm bảo diện tích cây xanh đạt ít nhất 11,78% tổng diện tích dự án.

2.6. Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng chống và khắc phục các sự cố do cháy, nổ kho nguyên liệu có chứa dung môi, các rủi ro và sự cố môi trường khác.

2.7. Trong quá trình hoạt động, Chủ đầu tư phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, nếu có các sự cố về môi trường phải thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để xử lý.

2.8. Định kỳ thực hiện Chương trình giám sát môi trường nước thải, nước mặt, nước ngầm, không khí và công tác thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.9. Đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung, Chủ đầu tư phải thiết kế lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với lưu lượng nước thải, các thông số: pH, COD, TSS và một số thông số đặc trưng khác trong nước thải của Khu công nghiệp trước khi thải ra nguồn tiếp nhận như đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Các trạm quan trắc tự động phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu tự động, liên tục về cơ quan quản lý nhà nước về môi trường địa phương. Thực hiện nghiêm túc những nội dung quy định về quản lý và bảo vệ môi trường Khu công nghiệp quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 và Thông tư số 48/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

2.10. Thực hiện các yêu cầu của địa phương tại Công văn số 74/CV-UBND ngày 16/12/2013 của UBND xã Minh Hưng về việc ý kiến về ĐTM của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Minh Hưng III – cao su Bình Long; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo an ninh trật tự và ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

3. Các điều kiện kèm theo: Các dự án thứ cấp đầu tư vào Khu công nghiệp phải tiến hành lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án theo đúng quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

2. Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động của Dự án.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này thay thế Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng III – Cao su Bình Long – GD2 diện tích 127,648ha” của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Điều 7. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, Chủ tịch UBND xã Minh Hưng, Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH 

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT;
- CT, PCT;
- Như Điều 7;
- LĐVP, Phòng KTN;
- Lưu: VT, Đ.Hòa. ₁₀



Nguyễn Văn Trâm